

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 14-4-2021
V/v tranh chấp về thay đổi mức cấp
dưỡng nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu;
2. Bà Nguyễn Ngọc Hiếu.

- T1 ký phiên tòa: Ông Văn Quang Bảo - T1 ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 561/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 về việc “tranh chấp về thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Uông Minh T, sinh năm: 1983; HKTT: Ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; HKTT: Số 28/1B, tổ 12, đường Cách Mạng Tháng Tám, khu phố 4B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 18/10/2020, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông T trình bày: Trước đây ông T và bà H là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo quyết định số 235/2014/QĐST-HNGĐ ngày 10/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, theo đó thì bà H được quyền nuôi dưỡng con chung tên Uông Thị Minh T1, sinh ngày 30/8/2006, và ông T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Nay hoàn cảnh của ông T khó khăn, hiện ông T đang làm bảo vệ Nông trường

cao su Bến Súc xã Thanh Tuyên thuộc Công ty cao su Dầu Tiếng với mức lương cơ bản hàng tháng là 5.800.000 đồng (năm triệu tám trăm ngàn đồng). Tuy nhiên, hiện ông T bị bệnh và phải mượn nhà trọ để ở vì ông T không có nhà. Với mức lương như vậy thì ông T thể cấp dưỡng 1500.000 đồng cho con theo như thỏa thuận trước đây. Vì vậy nay ông T yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con xuống còn 7.500.000 đồng tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- *Tại bản tự khai ngày 12/11/2020 và trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà H trình bày:* Bà H không thống nhất với ý kiến của ông T, vì con chung càng ngày càng lớn, chi phí cho việc ăn học ngày càng cao, hiện bà H làm công nhân chế biến của Nông trường cao su Bến Súc xã Thanh Tuyên thuộc Công ty cao su Dầu Tiếng với mức lương thấp hơn ông T, khoảng 3.500.000 đồng tháng. Với mức cấp dưỡng hàng tháng là 1.500.000 đồng mà ông T đang cấp dưỡng nuôi con như hiện nay thì bà H cũng không thể đủ chi phí cho việc nuôi dạy con, cho con ăn học và các chi phí sinh hoạt hàng ngày khác. Nay ông T thay đổi mức cấp từ 1.500.000 đồng xuống còn 750.000 đồng là quá ít so với chi phí nuôi con và với điều kiện kinh tế hiện nay. Vì vậy bà H không đồng ý thay đổi mức cấp dưỡng như ông T yêu cầu, bà H đề nghị giữ nguyên mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng như trước đây.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong suốt quá trình tố tụng là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận một phần vì hiện nay ông T đang bị bệnh, đang phải nhà trọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về mức cấp dưỡng được quy định tại khoản 5 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đang cư trú tại thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Ông T và bà H trước đây là vợ chồng, tuy nhiên đã ly hôn với nhau theo Quyết định số 235/2014/QĐST-HNGĐ ngày 10/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, theo đó thì bà H được quyền nuôi dưỡng con chung tên Uông Thị Minh T1, sinh ngày 30/8/2006, và ông T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Nguyên đơn ông T cho rằng hiện nay ông T bị bệnh, phải ở nhà trọ nên đề nghị thay đổi mức cấp dưỡng xuống còn 750.000 đồng. Xét thấy, hiện nay ông T đang làm bảo vệ của Nông trường cao su Bến Súc thuộc công ty

cao su Dầu Tiếng với mức thu nhập trung bình hàng tháng là 5.800.000 đồng, ông T hiện đang bị bệnh cần phải điều trị và hiện ông T đang phải ở nhà trọ vì chưa có nhà. Trước đây ông T đang phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Ông Thị Minh T1, sinh ngày 30/8/2006. Tuy nhiên, hiện nay cháu T1 ngày càng lớn, nhu cầu sinh hoạt và việc học hành của cháu T1 ngày càng cao. Do đó, ông T yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu T1 hàng tháng là 750.000 đồng là không phù hợp với điều kiện xã hội hiện nay.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “...*Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng.....*”. Vì vậy, Hội đồng xét xử chỉ xem xét giảm một phần mức cấp dưỡng nuôi cháu T1 hàng tháng là 1.200.000 đồng là phù hợp so với nhu cầu sinh hoạt và việc học của cháu T1.

[3] Quan điểm về nội dung giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 82, 83, 107, 115, 116, 117, 118, 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

T xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ông Minh T đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H về việc “tranh chấp về mức cấp dưỡng”.

- Buộc ông Ông Minh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Ông Thị Minh T1, sinh ngày 30/8/2006 hàng tháng là 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con bắt đầu tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy

định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyết định thay đổi về mức cấp dưỡng này thay thế cho mức cấp dưỡng nuôi con theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 363/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

- Buộc ông Ưông Minh T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

- **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Quang Tuấn